

BẢNG TỔNG HỢP HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số học sinh hộ nghèo		Số học sinh khuyết tật hộ cận nghèo		Số học sinh mồ côi hưởng trợ cấp xã hội		Tổng cộng		Ghi chú
		Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền	
1	Năm học 2023-2024 (9 tháng)	2	1.200.000	9	12.150.000			11	13.350.000	

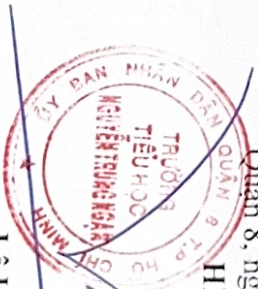
Người lập bảng



Trần Thị Tuyền

Quận 8, ngày 15 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Huỳnh Diễm Thúy

DANH SÁCH HỌC SINH HỘ NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Mã số học sinh thuộc hộ nghèo	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng số tiền được hỗ trợ năm học 2022-2023	Ký nhận
					Số tiền được hỗ trợ (150.000đ x 4 tháng = 600.000đ)	Số tiền được hỗ trợ (150.000đ x 5 tháng = 750.000đ)		
1	Nguyễn Lê Kim Xuyên	2014	3/2	27433040424HN	600.000	-	600.000	
2	Đỗ Trung Kiên	2014	4/4	27433050832HN	600.000		600.000	
TỔNG CỘNG					1.200.000	-	1.200.000	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

Người lập bảng

Trần Thị Tuyền



Quận 8, ngày 15 tháng 01 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Lê Huỳnh Diễm Thúy

**DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2023-2024**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Mã số học sinh khuyết tật	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng số tiền được hỗ trợ năm học 2023-2024	Ghi chú
					Số tiền được hỗ trợ (150.000đ x 4 tháng = 600.000đ)	Số tiền được hỗ trợ (150.000đ x 5 tháng = 750.000đ)		
1	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	2012	5/7	27433.000014	600.000	750.000	1.350.000	
2	Nguyễn Hoàng Khang	2013	5/4	27433.000036	600.000	750.000	1.350.000	
3	Lê Phi Anh	2013	5/4	27433.000141	600.000	750.000	1.350.000	
4	Lê Vũ Nam Long	2012	5/3	27433.000013	600.000	750.000	1.350.000	
5	Nguyễn Hoàng Kim Tuyền	2012	4/3	27433.000016	600.000	750.000	1.350.000	
6	Nguyễn Đức Huy	2014	3/4	27622.000425	600.000	750.000	1.350.000	
7	Hoàng Thiên Ân	2017	1/2	79776.27421.00100	600.000	750.000	1.350.000	
8	Trần Gia Bảo	2017	1/5	27433.000210	600.000	750.000	1.350.000	
9	Đỗ Nguyễn An Nhiên	2017	1/6	27433.000209	600.000	750.000	1.350.000	
TỔNG CỘNG					5.400.000	6.750.000	12.150.000	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Mười hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.

Người lập bảng

Trần Thị Tuyền



Quận 8 ngày 09 tháng 10 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Lê Huỳnh Diễm Thúy

BẢNG TỔNG HỢP MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỌC 2 BƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH 81/NĐ/CP
NĂM HỌC 2023-2024

PHÂN RA										TỔNG CỘNG						
DIỆN HỘ NGHÈO					THƯỜNG BÌNH, MỜ CÔI											
Miễn 100%				Giảm 50%				Miễn 100%								
Số HS	Số tiền/ học kỳ 2			Số HS	Số tiền / học kỳ 2			Số HS	Số tiền/ năm học			Số HS	Học phí (đồng)	Học 2 buổi (đồng)	Tổng cộng	Ghi chú
	Học phí	Học 2 buổi	Tổng cộng		Học phí	Học 2 buổi	Tổng cộng		Học phí	Tổng cộng	Học phí					
1	2	3	4=(2)+(3)	5	6	7	8=(6)+(7)	9	10	11=(10)	12=(1)+(5)+(9)	13=(2)+(6)+(10)	14=(3)+(7)+(10)	15=(13)+(14)		
			-	1		450.000	450.000			-	1	-	450.000	450.000		

- Tổng số học sinh: 01
- Tổng số tiền miễn, giảm: 450.000 đồng
- Tổng số tiền để nghị cấp bù: 315.000 đồng
Trong đó: Học phí: đồng
Học 2 buổi: 315.000 đồng (35.000đ x 9 tháng x 1 HS)

Người lập bảng

Trần Thị Tuyền

Quận 8, ngày 20 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG


Lê Huỳnh Diễm Thúy

DANH SÁCH
HỌC SINH HỌC NGHỀO ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC PHÍ - HỌC HAI BUỔI
NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Thuộc diện		Số tiền miễn, giảm		Thành tiền	Ghi chú
				Đối tượng quy định tại Nghị định 81/NĐ-CP	Mã số	Học phí	Học 2 buổi		
1	Nguyễn Ngọc Diễm	2013	5/7	Mã số Hộ nghèo	Mã số Hộ cận nghèo				
TỔNG CỘNG					27433040827HCN		450.000	450.000	9 tháng

- Tổng số học sinh: 01
- Tổng số tiền miễn, giảm: 450.000 đồng
- Tổng số tiền đề nghị cấp bù: 315.000 đồng
Trong Học phí:.....đồng
Học 2 buổi: 315.000.đồng (35.000đ x 9 tháng x 1 HS)

Người lập bảng

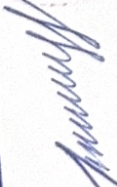


Trần Thị Tuyền

Ngày 20 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG





Lê Huỳnh Diễm Thủy